

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HUNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Án số: 24/2019/HNGĐ - ST
Ngày 23/7/2019
V/v: Tranh chấp hôn nhân và
gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG, TỈNH THÁI BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Lan Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Đình Cự
2. Bà Nguyễn Thị Vĩnh

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

Đại diện VKSND huyện Đông Hưng tham gia phiên tòa: Bà Lại Thị Giang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 45/2019/TLST-HNGĐ ngày 10/5/2019 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2019/QĐXX- ST ngày 04 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị L, sinh năm 1997

HKTT: Thôn T, xã H, huyện Đ, tỉnh T

Chỗ ở hiện nay: Thôn Y, xã Gi, huyện Y, tỉnh H.

- Bị đơn: Anh Đỗ Văn Tr, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện Đ, tỉnh T.

Chỗ ở hiện nay: Thôn C, xã C, huyện Đ, tỉnh T.

(Tại phiên tòa có mặt chị L, anh Tr)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản hòa giải nguyên đơn chị Phạm Thị L trình bày: Chị và anh Đỗ Văn Tr kết hôn ngày 15/01/2017 do tự nguyện tìm hiểu có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đ, tỉnh T. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng gia đình anh Tr tại xã C, huyện Đ, tỉnh T. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng đầu tháng 8/2018 thì phát

sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 8/2018, chị đã đi khỏi nhà chồng, vợ chồng không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Trong thời gian xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng chị đã tìm các biện pháp khắc phục và hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả. Nay xét thấy cuộc sống vợ chồng không thể kéo dài và hàn gắn được nữa vì những mâu thuẫn quá trầm trọng, chị xin ly hôn anh Tr.

Về con chung: Chị và anh Tr có 01 con chung: Đỗ Anh Kh, sinh ngày 26/12/2017. Ly hôn, chị xin nuôi con chung, không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay con chung đang ở với chị.

Hiện chị làm phụ bếp ở Công ty TNHH T, địa chỉ: Số 228, chợ B, huyện M, tỉnh H, thu nhập 6.500.000đồng/01 tháng.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không vay ai, không cho ai vay tài sản gì, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Đỗ Văn Tr là bị đơn trình bày: Anh kết hôn với chị Phạm Thị L ngày 15/01/2017 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đ, tỉnh T. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng mẹ anh ở xã C, huyện Đ, tỉnh T, vợ chồng chung sống không có hạnh phúc. Nguyên nhân do kinh tế khó khăn dẫn đến vợ chồng cãi nhau, bất đồng quan điểm. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 8/2018. Nay chị L xin ly hôn, anh xin đoàn tụ, anh không đồng ý ly hôn.

Chị L trình bày khi chị đi khỏi nhà chồng thì vợ chồng không quan tâm đến cuộc sống của nhau là không đúng vì anh có gọi điện thoại cho chị L nhưng chị L tỏ thái độ hờ hững, không quan tâm, không để ý đến anh, không muốn nói chuyện với anh. Từ tháng 8/2018, vợ chồng anh chỉ gặp nhau vào dịp sinh nhật con và giỗ bố đẻ anh và giỗ bố đẻ chị L, anh thấy cuộc sống vợ chồng anh không được hạnh phúc.

Về con chung: Anh và chị L có 01 con chung: Đỗ Anh Kh, sinh ngày 26/12/2017. Ly hôn, anh xin được nuôi con Đỗ Anh Kh, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

Hiện anh làm kỹ thuật ở Công ty P, địa chỉ: Số 179, đường Tr, D, C, Thành phố H, thu nhập 10.000.000đồng/01 tháng.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung, không vay ai, không cho ai vay tài sản gì, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn là chị Phạm Thị L trình bày: Chị vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh Tr vì chị và anh Tr không còn tình cảm, vợ chồng chung sống không có hạnh phúc, anh Tr đánh và đuổi chị. Chị xin được nuôi con Đỗ Anh Kh, sinh ngày 26/12/2017, không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản, vợ chồng không có tài sản chung, không vay ai, không cho ai vay tài sản gì, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn là anh Đỗ Văn Tr trình bày: Chị L xin ly hôn anh không đồng ý ly hôn, anh xin đoàn tụ vì anh cảm thấy có vợ con là hạnh phúc, anh xin được nuôi con Đỗ Anh Kh, sinh ngày 26/12/2017 không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản, vợ chồng không có tài sản chung, không vay ai, không cho ai vay tài sản gì, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn - chị Phạm Thị L và bị đơn - anh Đỗ Văn Tr đã chấp hành đúng quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị L: Cho chị L được ly hôn anh Đỗ Văn Tr. Về con chung: Giao con Đỗ Anh Kh, sinh ngày 26/12/2017 cho chị L nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Đỗ Văn Tr có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Chấp nhận sự tự nguyện của chị L không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Về tài sản chung, chị L, anh Tr thống nhất vợ chồng không có tài sản chung, không vay ai, không cho ai vay tài sản gì, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không giải quyết về tài sản.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: chị Phạm Thị L và anh Đỗ Văn Tr đều có hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã H, huyện Đ, tỉnh T, căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình giải quyết vụ án là đúng pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh Tr kết hôn ngày 15/01/2017 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Chị L khai vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 8/2018 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, anh Tr cho rằng vợ chồng anh chung sống không có hạnh phúc do kinh tế khó khăn dẫn đến vợ chồng cãi nhau, bất đồng quan điểm, vợ chồng sống ly thân từ tháng 8/2018 đến nay. Qua xác minh tại Ủy ban nhân dân xã H thì sau khi kết hôn, chị L và anh Tr chung sống cùng gia đình anh Tr ở thôn C, xã C, huyện Đ, tỉnh T giáp danh với địa giới hành chính của xã H, quá trình chung sống vợ chồng mâu thuẫn như thế nào địa phương không nắm được. Chị L xin ly hôn anh Tr đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Qua xác minh tại Ủy ban nhân dân xã C thì quá

trình chung sống chị L và anh Tr phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Chị L xin ly hôn anh Tr đề nghị Tòa án giải quyết cho chị L được ly hôn anh Tr. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh Tr đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L xử cho chị L được ly hôn anh Tr là phù hợp.

[2.2] Về con chung: Chị L và anh Tr có 01 con chung: Đỗ Anh Kh, sinh ngày 26/12/2017. Ly hôn chị L và anh Tr đều xin được trực tiếp nuôi con. Xét nguyện vọng nuôi con của chị L, anh Tr là chính đáng, tuy nhiên do cháu Đỗ Anh Kh còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi. Ủy ban nhân dân xã H và Ủy ban nhân dân xã C đề nghị Tòa án giao con Đỗ Anh Kh cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng vì cháu Kh còn nhỏ. Vì vậy cần giao con chung cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Về nghĩa vụ cấp dưỡng, chị L không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Chấp nhận sự tự nguyện của chị L không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị, việc thay đổi người nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi một trong các bên có đơn yêu cầu. Anh Đỗ Văn Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung: Chị L và anh Tr thống nhất không có tài sản chung, không vay ai, không cho ai vay tài sản gì, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không giải quyết về tài sản chung vợ chồng giữa chị L và anh Tr.

[3] Về án phí: Chị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Chị L, anh Tr có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 266; Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56; Điều 58; Điều 69; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị L được ly hôn anh Đỗ Văn Tr.

2. Về con chung: Xử giao con chung Đỗ Anh Kh, sinh ngày 26/12/2017 cho chị Phạm Thị L trực tiếp nuôi dưỡng. Chị L không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Chấp nhận sự tự nguyện của chị L không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị, việc thay đổi người nuôi con và

yêu cầu cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi một trong các bên có đơn yêu cầu. Anh Đỗ Văn Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Tòa án không giải quyết về tài sản.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị L phải chịu 300.000đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000đồng chị L đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí số 0007994 ngày 10/5/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng thành tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị L và anh Đỗ Văn Tr có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Đường sự, UBND xã H;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã Ký)

Phạm Thị Lan Phương